| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 195/2018/DS-ST
Ngày: 08/02/2018
V/v Tranh chấp thừa kế.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Giảng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Nhung

Bà Trần Thị Bích Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Diệp Lê Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Hồ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 08/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2013/DSST ngày 01/10/2013 về việc "Tranh chấp thừa kế", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2018/QĐXXST-DS ngày 18/01/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Lê Phú L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Lê Tuyết P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: L, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2013)**.** (có mặt)

*2. Bị đơn:* Ông Lê Phú T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: RC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh**.**

Đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trung Đ, sinh năm 1984; bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: HB, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 24/8/2015)**.** (có mặt)

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953.

Địa chỉ: HSK, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Lê Kim T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: LEEHWY APT# 210 FALLS CHURCH, VA22042-1718 USA.

Đại diện hợp pháp của bà Đ và bà T: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: BS, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2013 và Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2013).

3.3 Ông Lê Phú K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

3.4 Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Hồ Thanh B – Địa chỉ: Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8 (Văn bản ủy quyền ngày 22/02/2017). (Xin vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/07/2013 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Phú L và đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Lê Tuyết P trình bày:*

Nguồn gốc nhà và đất tọa lạc tại số MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà MC) là của ông Lê Văn S (chết năm 1984) và bà Ngô Thị N (chết năm 2005). Ông S và bà N có tất cả 04 người con:

1/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953.

2/ Ông Lê Phú T, sinh năm 1954.

3/ Bà Lê Kim T, sinh năm 1955.

4/ Ông Lê Phú L, sinh năm 1957.

Cha mẹ ông S, bà N đã chết trước, ngoài 04 người con như trên thì ông S, bà N không có con riêng hoặc con nuôi. Khi chết ông S và bà N không để lại di chúc.

Di sản để lại gồm có nhà đất tọa lạc tại số MC và các vật dụng sinh hoạt trong nhà gồm: 01 tủ thờ gỗ cẩn xà, 01 bộ bàn ghế tiếp khách (01 bàn và 06 cái ghế), 01 bộ bàn ghế (salon) gỗ cẩm lai. Vào năm 2000, bà Lê Kim T đã chi số tiền 10.000 USD, tương đương 200.000.000 đồng để sửa chữa lại toàn bộ căn nhà. Ngoài những tài sản trên, không còn di sản nào của ông S, bà N để lại.

Căn nhà trước đây do ông S, bà N đứng tên. Hiện nay, căn nhà đang do ông Lê Phú L và bà Lê Thị Đ cùng quản lý và sử dụng. Ông Lê Phú T đã có gia đình và ra ở riêng từ rất lâu tại địa chỉ RC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Lê Kim T thì đang sinh sống tại Mỹ.

Ông L, bà Đ và bà T đã thỏa thuận tài sản chung của ông S để lại và di sản thừa kế của bà N sẽ chia đều cho 04 người, mỗi người một phần bằng nhau, nhưng ông Lê Phú T không đồng ý và yêu cầu chỉ chia cho 02 người con trai là ông L và ông T. Nay nguyên đơn yêu cầu: Sau khi trừ đi số tiền 200.000.000 đồng của bà T chi ra để sửa chữa toàn bộ căn nhà, phần giá trị tài sản trên còn bao nhiêu thì chia đều cho 04 chị em là bà Đ, ông T, bà T, ông L. Ông L xin giữ lại căn nhà và các tài sản, vật dụng có trong căn nhà để thờ cúng, hương hỏa và xin trả giá trị phần thừa kế cho các đồng thừa kế.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn trình bày: Căn nhà số HSK, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà HSK) không phải là di sản của ông S, bà N để lại mà là tài sản riêng của bà Lê Thị Đ. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc chia căn nhà HSK cho nguyên đơn và các đồng thừa kế khác.

Đối với các vật dụng khác theo lời khai của bị đơn đều do ông L và bà Đ mua gồm: 01 bộ ván gỗ dày gồm 03 tấm, 01 bộ ván gỗ mỏng gồm 02 tấm, 01 tủ đựng quần áo dài gỗ cẩm lai và 01 tủ đựng quần áo gỗ đen.

Chi phí đo vẽ, định giá trước đây do nguyên đơn tạm ứng nay yêu cầu các bên cùng chịu theo tỷ lệ được hưởng di sản.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với công sức quản lý di sản của nguyên đơn.

*Bị đơn ông Lê Phú T có đại diện hợp pháp theo ủy quyền là ông Phạm Trung Đ và bà Phạm Thị Ngọc T trình bày:*

Thống nhất trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc nhà và đất. Bị đơn cũng xác nhận hàng thừa kế của ông S, bà N đúng như nguyên đơn trình bày.

Lúc còn sống ông S đã nêu ý nguyện là khi chết sẽ để lại căn nhà MC cho hai người con trai là ông L và ông T, còn hai người con gái là bà Đ và bà T thì đã theo chồng ra ở riêng. Trong quá trình sinh sống, bị đơn đã bỏ tiền ra sửa chữa một phần nhà vào khoảng trước năm 1980, tuy nhiên ông T không có yêu cầu đối với phần sửa chữa này vì chỉ là sửa chữa nhỏ.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu chia thừa kế căn nhà MC, bị đơn xác định di sản của ông Lê Văn S và bà Ngô Thị N ngoài căn nhà MC, còn có căn nhà HSK. Ngoài các vật dụng trong nhà mà bị đơn đã thống nhất, như nguyên đơn trình bày, thì di sản còn những vật dụng như sau: 01 bộ ván gỗ dày gồm 03 tấm, 01 bộ ván gỗ mỏng gồm 02 tấm, 01 tủ đựng quần áo dài gỗ cẩm lai, 01 tủ đựng quần áo gỗ đen. Những đồ vật này do nguyên đơn quản lý tại nhà MC.

Bị đơn đồng ý với số tiền 200.000.000 đồng chi phí sửa chữa nhà MC của bà T nếu có hóa đơn, chứng từ chứng minh. Sau khi trừ số tiền 200.000.000 đồng này trả cho bà Lê Kim T, số tiền còn lại của 02 căn nhà nói trên chia cho 04 người thừa kế của ông S và bà N. Bị đơn muốn được nhận di sản bằng hiện vật và sẽ hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế. Bị đơn yêu cầu được nhận phần nhà đất MC, phần có vị trí nhìn từ ngoài đường vào phía bên

tay phải. Lý do ông T là con trai trưởng và không có nhà nào khác, hiện đang ở nhờ nhà vợ và cũng muốn có nơi thờ cúng ông bà cha mẹ.

Ngày 20 tháng 4 năm 2016 bị đơn ông Lê Phú T có "Đơn yêu cầu phản tố" với nội dung:

Căn nhà HSK có nguồn gốc do bác ruột là ông Lê Văn T tạo lập. Sau giải phóng, ông T cùng gia đình vượt biên. Trước khi đi, ông T đã cho cha của ông (ông S) căn nhà trên. Việc cho nhận căn nhà HSK giữa ông T và ông S được ông S nói cho các con trong nhà biết. Cha mẹ ông quản lý và sử dụng căn nhà nêu trên một thời gian. Ý nguyện của cha mẹ ông là căn nhà MC là căn nhà đôi nên sẽ ngăn làm hai cho ông L và ông. Căn nhà HSK mà bác T cho sẽ cho chị ông là bà Đ. Vì vậy, sau này cha mẹ ông đã giao cho bà Đ sử dụng. Nếu cha mẹ ông không được ông T cho và quản lý sử dụng căn nhà số HSK thì bà Đ không thể vào ở và lưu cư tại căn nhà này. Việc bà Lê Thị Đ cho rằng căn nhà số HSK là do bác ông cho bà Đ là hoàn toàn sai sự thật.

Toàn bộ hồ sơ bà Lê Thị Đ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số HSK là khai trình gian dối. Ông yêu cầu Tòa án xác định căn nhà HSK là di sản của ông Lê Văn S và bà Ngô Thị N, ông yêu cầu được nhận ¼ giá trị, ước tính phần này là 750.000.000 đồng.

Bị đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận số BG 971829, số vào sổ CH00739 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp ngày 14/02/2012 cho bà Lê Thị Đ.

Tại phiên tòa, bị đơn xác định nếu bị đơn được nhận hiện vật là ½ nhà MC thì bị đơn tự nguyện hỗ trợ cho bà T số tiền 100.000.000 đồng vì bà T có công sửa chữa nhà.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Đ và bà Lê Kim T có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Thống nhất với lời trình bày và đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về di sản thừa kế và hàng thừa kế.

Tại "Bản tự khai" ngày 20/3/2017, đại diện của bà T là bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Đối với số tiền 200.000.000 đồng trước đây bà Thuận bỏ ra sửa chữa nhà MC, bà không lưu lại các chứng từ hóa đơn sửa chữa, vì thời điểm đó mẹ của bà T (cụ N) còn sống nên bà T muốn sửa nhà cho mẹ ở. Bà T không có yêu cầu đối với số tiền 200.000.000 đồng đã bỏ ra sửa nhà.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bà Đ và bà xác định căn nhà HSK, Phường 14, Quận 8 là tài sản riêng của bà Đ, không phải di sản của ông S và bà N.

Tại phiên tòa, đại diện của bà Đ xác định bà Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với công sức quản lý di sản của bà Đ. Đại diện của bà T xác định bà T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với chi phí sửa chữa nhà MC, nhưng nếu các đồng thừa kế hỗ trợ phần chi phí sửa chữa này thì bà T đồng ý nhận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Phú K trình bày:* Thống nhất với ý kiến của bị đơn và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có đại diện hợp pháp theo ủy quyền là ông Hồ Thanh B trình bày:*

Căn nhà số HSK, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ là 33 HSK) có nguồn gốc của ông Lê Văn T cho bà Lê Thị Đ bằng giấy tay ngày 22/8/1975. Đến năm 1999, bà Đ kê khai đăng ký nhà đất, ngày 02/11/2011 bà Đ có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ủy ban nhân dân Quận 8 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 971829, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00739 ngày 14/02/2012 cho bà Lê Thị Đ là đúng quy định pháp luật. Đại diện Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc hủy giấy chứng nhận số BG 971829, số vào sổ CH00739 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp ngày 14/02/2012 cho bà Lê Thị Đ.

*Tại phiên tòa, các đương sự đã tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án những vấn đề đã thỏa thuận như sau:*

Giao cho ông Lê Phú L được hưởng những di sản sau: 01 bộ bàn ghế (01 bàn và 06 cái ghế), 01 bộ bàn ghế (salon) gỗ cẩm lai, 01 bộ ván gỗ 03 tấm, 01 bộ ván gỗ 02 tấm, 01 tủ đựng quần áo gỗ cẩm lai, 01 tủ đựng quần áo gỗ đen. Những tài sản này do ông L đang quản lý. Giao cho ông Lê Phú T được hưởng di sản là 01 tủ thờ gỗ cẩn xà cừ do ông L đang quản lý có trách nhiệm giao cho ông T.

Chi phí định giá 2.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp, nay ông T, bà Đ, bà T mỗi người trả lại cho ông L là 500.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhận xét và phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được đảm bảo. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Đối với các vật dụng mà tại phiên tòa các đương sự đã thừa nhận là di sản và đã tự thỏa thuận phân chia thì đề nghị Hội đồng công nhận. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc xác định và chia thừa kế đối với nhà HSK. Đối với di sản là nhà MC, đề nghị chia đôi cho ông L và ông T nhận hiện vật mỗi người một phần và phải thanh toán hoàn trả giá trị kỷ phần cho bà Đ và bà T. Trường hợp không thanh toán kỷ phần cho bà Đ và bà T thì giao di sản cho Thi hành án đấu giá để chia theo quy định. Do ông T được nhận hiện vật nên ghi nhận việc ông T hỗ trợ cho bà T số tiền 100.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp theo đơn khởi kiện là yêu cầu chia thừa kế, đây là tranh chấp về thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hiệu khởi kiện về thừa kế: Thời điểm Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là ngày 01/10/2013, nay áp dụng điểm d khoản 1 Điều 688 và Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vụ án về thừa kế trong trường hợp này là vẫn còn. Vụ án có đương sự ở nước ngoài, bị đơn và tài sản tranh chấp tại Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời điểm phát sinh tranh chấp, theo Đơn khởi kiện ngày 01/10/2013 nên áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

[2] Về người thừa kế: Cụ Lê Văn S (chết năm 1984) và cụ Ngô Thị N (chết năm 2005), cha mẹ của cụ S và cụ N đều đã chết trước hai cụ. Hàng thừa kế thứ nhất cụ S và cụ N còn lại gồm: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953; Ông Lê Phú T, sinh năm 1954; Bà Lê Kim T, sinh năm 1955 và ông Lê Phú L, sinh năm 1957. Các đương sự thống nhất thừa nhận về người thừa kế nêu trên.

[3] Về di sản của cụ S và cụ N: Nhà ở, đất ở tại số MC theo Bản kê khai nhà cửa ngày 22/12/1977 có xác nhận của Ủy ban nhân dân, có giá trị là 3.230.934.000 đồng và các vật dụng gồm: 01 tủ thờ gỗ cẩn xà cừ, 01 bộ bàn ghế tiếp khách (01 bàn và 06 cái ghế), 01 bộ bàn ghế (salon) gỗ cẩm lai. Các tài sản này hiện nay do nguyên đơn đang quản lý, các đương sự đều thống nhất các tài sản trên là di sản của cụ S và cụ N cũng như thống nhất về giá trị của tài sản, đồng thời xác định cụ S và cụ N không để lại di chúc.

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất công nhận đối với các đồ vật là di sản của cụ S và cụ N, đã tự thỏa thuận phân chia và đề nghị Tòa án ghi nhận. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự và không trái pháp luật nên chấp nhận.

[4] Theo yêu cầu của bị đơn cho rằng căn nhà HSK, là di sản của cụ S và cụ N. Xét thấy, nguồn gốc căn nhà này theo văn bản trả lời số 234/VPĐK-LT&CNTT ngày 17/9/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 8 kèm theo bản sao hồ sơ lưu trữ cung cấp thể hiện: Nguồn gốc nhà đất của ông La Nghĩa bán cho ông Lê Văn Thịnh từ năm 1968. Năm 1975, ông Lê Văn Thịnh tặng cho bà Lê Thị Đ theo Giấy tay ghi ngày 22/8/1975. Bà Lê Thị Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BG 971829, số vào sổ CH00739 ngày 14/02/2012. Bị đơn không có tài liệu

chứng cứ nào để chứng minh nhà đất này là di sản của cụ S và cụ N nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về chi phí sửa chữa nhà: Theo "Bản tự khai" ngày 20/3/2017, đại diện của bà T là bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Đối với số tiền 200.000.000 đồng trước đây bà T bỏ ra sửa chữa nhà MC vào năm 2000, bà T không lưu lại các chứng từ hóa đơn sửa chữa, vì thời điểm đó mẹ của bà T (cụ N) còn sống nên bà T muốn sửa nhà cho mẹ ở. Bà T không có yêu cầu đối với chi phí đã bỏ ra sửa nhà. Các đương sự thừa nhận có sự việc sửa nhà nhưng bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về công sức quản lý đối với di sản: Nhà MC do nguyên đơn và bà Đ quản lý, tuy nhiên nguyên đơn và đại diện của bà Đ tại phiên tòa đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về công sức quản lý đối với di sản, vì vậy Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

[7] Phần đất tại MC có diện tích 210,2m$^2$, chiều ngang mặt tiền 6,78m, Theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định diện tích tối thiểu được tách thửa, thì không đủ điều kiện để chia bằng hiện vật làm 04 phần cho tất cả các người thừa kế mà chỉ đủ điều kiện chia làm 02 phần. Xét nguồn gốc nhà MC trước đó là từ hai căn nhà ghép lại nên việc chia làm 02 để đương sự nhận di sản bằng hiện vật là phù hợp thực tế, đúng qui định tại khoản 2 Điều 685 Bộ luật dân sự 2005. Căn cứ nhu cầu về chỗ ở của từng đương sự, xét thấy bà T đang định cư ở nước ngoài, bà Đ đã có chỗ ở là nhà HSK, Phường 14, Quận 8. Ông L và ông T hiện nay chưa sở hữu một căn nhà nào khác, như vậy chia cho ông L và ông T nhận hiện vật là phù hợp. Ông L và ông T phải hoàn trả suất kỷ phần thừa kế cho bà Đ và bà T. Trường hợp ông L, ông T không thi hành hoàn trả thì phần hiện vật được chia sẽ bán đấu giá để thi hành.

[8] Về chi phí tố tụng, án phí:

- Chi phí định giá 2.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp, nay ông T, bà Đ, bà T đều đồng ý mỗi người trả lại cho ông L là 500.000 đồng.

- Án phí: Các đương sự phải chịu án phí trên giá trị phần di sản được hưởng. Riêng bị đơn còn phải chịu thêm án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét phát biểu đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 37, 165, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 245, 640, 645, 675, 676, 685 Bộ luật dân sự 2005; Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1/ Nhà ở, đất ở tại số MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và các vật dụng gồm: 01 bộ bàn ghế (01 bàn và 06 ghế), 01 bộ bàn ghế (salon) gỗ cẩm lai, 01 bộ ván gỗ 03 tấm, 01 bộ ván gỗ 02 tấm, 01 tủ (loại tủ đựng quần áo) gỗ cẩm lai, 01 tủ (loại tủ đựng quần áo) gỗ đen, 01 tủ thờ gỗ cẩn xà cừ là di sản của cụ Lê Văn S và cụ Ngô Thị N. Toàn bộ khối di sản này do nguyên đơn đang quản lý.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn Lê Phú T về việc yêu cầu công nhận căn nhà HSK, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của cụ Lê Văn S và cụ Ngô Thị N.

Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn Lê Phú T về việc hủy giấy chứng nhận số BG 971829, số vào sổ CH00739 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp ngày 14/02/2012 cho bà Lê Thị Đ.

3/ Hàng thừa kế thứ nhất cụ Lê Văn S (chết năm 1984) và cụ Ngô Thị N (chết năm 2005) gồm: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953; Ông Lê Phú T, sinh năm 1954; Bà Lê Kim T, sinh năm 1955 và Ông Lê Phú L, sinh năm 1957.

4/ Di sản của cụ Lê Văn S và cụ Ngô Thị N là nhà ở, đất ở tại số MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giá trị định giá là 3.230.934.000 đồng) được chia đều cho 04 người thừa kế, kỷ phần mỗi người được hưởng ¼ có giá trị bằng 807.735.500 đồng (Tám trăm lẻ bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Cụ thể chia như sau:

4.1/ Chia nhà ở, đất ở tại số MC, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thành 02 phần (bằng một đường thẳng nối hai điểm: Điểm thứ nhất phía trước nhà là giữa cạnh 6,78m từ điểm 2 đến điểm 4 của Bảng kê tọa độ; Điểm thứ hai phía sau nhà là giữa cạnh 6,46m vị trí cạnh này qua điểm 5 của Bảng kê tọa độ, tại Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở do Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 8 duyệt nội nghiệp ngày 04/4/2014).

- Ông Lê Phú L được nhận ½ nhà đất (Xác định theo hướng từ đường nhìn vào nhà là phần ½ nhà bên trái) và ông L phải hoàn trả cho bà Lê Thị Đ và bà Lê Kim T mỗi người 403.866.750 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Ông Lê Phú T được nhận ½ nhà đất (Xác định theo hướng từ đường nhìn vào nhà là phần ½ nhà bên phải) và ông T phải hoàn trả cho bà Lê Thị Đ và bà Lê Kim T mỗi người 403.866.750 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Buộc ông Lê Phú L và những người đang cư trú tại nhà tại thời điểm thi hành án, phải giao phần nhà đất MC, Phường 15, Quận 8 để thi hành án như trên.

4.2/ Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật:

- Trường hợp ông L không hoàn trả cho bà Đ và bà T số tiền là giá trị của nhà, đất mà họ được chia nêu trên, thì phần nhà đất bằng hiện vật (1/2 nhà đất MC ông L được chia) sẽ được bán đấu giá để thi hành án. Sau khi trừ chi

phí theo quy định pháp luật, số tiền còn lại chia cho ông L hưởng 2/4, bà Đ và bà T mỗi người hưởng 1/4.

- Trường hợp ông T không hoàn trả cho bà Đ và bà T số tiền là giá trị của nhà, đất mà họ được chia nêu trên, thì phần nhà đất bằng hiện vật (1/2 nhà đất MC ông T được chia) sẽ được bán đấu giá để thi hành án. Sau khi trừ chi phí theo quy định pháp luật, số tiền còn lại chia cho ông T hưởng 2/4, bà Đ và bà T mỗi người hưởng 1/4.

Buộc ông Lê Phú L và những người đang cư trú tại nhà tại thời điểm thi hành án, phải giao phần nhà đất MC, Phường 15, Quận 8 để thi hành án như trên.

5/ Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như sau:

5.1/ Giao cho ông Lê Phú L được hưởng những di sản gồm: 01 bộ bàn ghế (01 bàn và 06 cái ghế), 01 bộ bàn ghế (salon) gỗ cẩm lai, 01 bộ ván gỗ 03 tấm, 01 bộ ván gỗ 02 tấm, 01 tủ (loại tủ đựng quần áo) gỗ cẩm lai, 01 tủ (loại tủ đựng quần áo) gỗ đen, những tài sản này do ông L đang quản lý. Giao cho ông Lê Phú T được hưởng di sản là 01 tủ thờ gỗ cẩn xà cừ do ông L đang quản lý có trách nhiệm giao cho ông T.

5.2/ Ông Lê Phú T tự nguyện hỗ trợ cho bà Lê Kim T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

5.3/ Chi phí định giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nguyên đơn đã nộp, nay bà Lê Thị Đ, bà Lê Kim T, ông Lê Phú T mỗi người phải trả lại cho ông Lê Phú L số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

6/ Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Đ, bà Lê Kim T và ông Lê Phú L mỗi người phải chịu 36.232.000 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng). Riêng ông L được trừ vào số tiền nộp tạm ứng 14.580.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) (Biên lai AG/2010/05761 ngày 29/8/2013 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), ông L còn phải nộp thêm 21.652.000 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ông Lê Phú T phải chịu 36.432.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) (Biên lai AE/2011/02743 ngày 26/4/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), còn phải nộp thêm 33.932.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn trên tính từ ngày được tống đạt bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Giảng**